**UBND QUẬN GÒ VẤP**

**PHÒNG GD&ĐT QUẬN GÒ VẤP**

**TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG**

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM CHƯƠNG 2 – HÌNH HỌC LỚP 9**

**Câu 1:** Cho hai đường tròn (O; 15cm) và (O’; 10cm) và OO’ = 12cm. Số tiếp tuyến chung của hai đường tròn là:

**A.** 1  **B.** 2

**C.** 3 **D.** 4

**Câu 2:** Cho hai đường tròn  và  tiếp xúc ngoài thì độ dài  bằng

**A. ** **B. **

**C. ** **D. **

**Câu 3:** Cho tam giác MNP và hai đường cao MH, NK. Gọi đường tròn (O) là đường tròn nhận MN là đường kính. Khẳng định nào sau đây là sai:

**A.** Ba điểm M, N, H cùng nằm trên đường tròn .

**B.** Ba điểm M, N, K cùng nằm trên đường tròn .

**C.** Bốn điểm M, N, H, K không cùng nằm trên đường tròn .

**D.** Bốn điểm M, N, H, K cùng nằm trên đường tròn .

**Câu 4:** Xác định tâm và bán kính của đường tròn đi qua cả bốn đỉnh của hình vuông ABCD cạnh a là

**A.** Tâm của đường tròn là điểm A, bán kính 

**B.**  Tâm của đường tròn là giao điểm của hai đường chéo, bán kính 

**C.** Tâm của đường tròn là giao điểm của hai đường chéo, bán kính 

**D.** Tâm của đường tròn là điểm B, bán kính là 

**Câu 5:** Tam giác ABC vuông tại ****. Đường tròn (O) nội tiếp tam giác ABC, tiếp xúc với AB, AC lần lượt tại D và E thì tứ giác ADOE là:

**A.** Hình vuông **B.** Hình chữ nhật

**C.** Hình thang cân **D.** Hình thoi

**Câu 6:** Đường tròn tâm O, bán kính 16cm ngoại tiếp tam giác đều ABC. Khi đó, độ dài các cạnh của tam giác  là:

**A.** 24cm **B.** 18cm

**C. ** cm **D. ** cm

**Câu 7:** Cho đường tròn (O), bán kính OA, dây CD là trung trực của OA. Tứ giác OCAD là hình gì?

**A.** Hình thang **B.** Hình bình hành

**C.** Hình thoi **D.** Hình vuông



**Câu 8:** Quan sát hình vẽ, độ dài đoạn  là:

**A. ** **B. **

**C. ** **D. **

**Câu 9:** Độ dài bán kính R của đường tròn tiếp xúc với tất cả các cạnh của hình vuông ABCD, biết AB = 2cm là:

**A.** R = 1cm **B.** R = 2cm

**C.** R =cm **D.** R = cm

**Câu 10:** Cho (O, 15 cm), dây AB cách tâm O một khoảng 9 cm thì độ dài dây AB là:

**A.** AB = 12 cm         **B.** AB = 16 cm

**C.** AB = 20 cm         **D.** AB = 24 cm

**Câu 11:** Đường tròn (I; r) là đường tròn nội tiếp tam giác đều ABC cạnh 2cm. Bán kính r là:

**A.** r = cm **B.** r = cm

**C.** r = cm **D.** r = cm

**Câu 12:** Cho đường tròn (O; 6cm). Từ điểm A cách tâm O một khoảng 12cm kẻ các tiếp tuyến AB và AC với đường tròn (B, C là các tiếp điểm). Khi đó  bằng:

**A.**  = ** B.**  = ****

**C.**  = ** D.**  = ****

**Câu 13:** Cho hình vuông MNPQ có cạnh bằng 4 cm. Bán kính đường tròn ngoại tiếp hình vuông đó bằng:

**A.** 2 cm **B.** cm

**C.** cm **D.** 2 cm

**Câu 14:**Cho đường tròn (O; 25 cm) và hai dây MN // PQ có độ dài theo thứ tự 40 cm và 48 cm. Khi đó khoảng cách giữa dây MN và PQ là:

**A.** 22 cm **B.** 8 cm

**C.** 22 cm hoặc 8 cm **D.** Tất cả đều sai

**Câu 15** Cho hai đường tròn (O; 8cm) và (O; 6cm) cắt nhau tại A, B sao cho OA là tiếp tuyến của (O’). Độ dài dây AB là

**A.** AB = 8,6 cm **B.** AB = 6,9 cm

**C.** AB = 4,8 cm **D.** AB = 9,6 cm

**Câu 16:** Cho đường tròn (O; R). Từ điểm M cách tâm O một khoảng 2R, vẽ hai tiếp tuyến MA, MB với (O) (A và B là hai tiếp điểm). Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác MAB bằng:

**A. ** **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 17:** Cho đường tròn (O; 4cm) và (O’; 5cm) cắt nhau tại A và B, cho biết AB = 6cm. Khi đó độ dài đoạn OO’ là:

**A.** OO’ = **** **B.** OO’ = ****

**C.** OO’ = **** **D.** OO’ = ****

**Câu 18:** Cho đường tròn (O; 9cm) tiếp xúc ngoài với đường tròn (O’; 4cm) tại điểm A. BC là tiếp tuyến chung ngoài của hai đường tròn thì độ dài BC là:

**A.** BC =  **B.** BC = 

**C.** BC =  **D.** BC = ****

**Câu 19:** Tam giác ABC cân tại A, BC = 12cm, đường cao AH = 4cm thì bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác bằng:

**A. ** **B. **

**C. ** **D. **

**Câu 20:** Tam giác MNP cân tại M có cạnh MN = 6cm, góc NMP = 1200. Bán kính R của đường tròn ngoại tiếp tam giác MNP bằng:

**A.** R = 6cm **B.** R = 8cm

**C.** R = 9cm **D.** R = 7,5cm